

Số: 27/2025/QĐST-KDTM

Quận E, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số 19/2025/TLST-KDTM ngày 28/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, các đương sự có mặt tại phiên hòa giải không thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó; các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có văn bản đồng ý toàn bộ nội dung hòa giải được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E); Địa chỉ: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa Vincom Center, số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1997 hoặc ông Trần Duy H, sinh năm 2000; Cùng địa chỉ: Số C - C N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 26/04/2025).

Bị đơn: Công ty Cổ phần N; Địa chỉ trụ sở: Số B đường T, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Cao Văn S, sinh năm 1974 – Chức vụ: Tổng Giám đốc; địa chỉ: Số A T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số C P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 01/01/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) và Công ty Cổ phần N có ký kết và thực hiện hợp đồng tín dụng và 12 khế ước nhận nợ, cụ thể như sau:

- + Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/07/2019;
- + Khế ước nhận nợ số 2000 -LDS-200000534 ngày 07/02/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200000576 ngày 11/02/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001010 ngày 05/03/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001391 ngày 27/03/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001520 ngày 07/04/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001604 ngày 13/04/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001865 ngày 05/05/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200001992 ngày 13/5/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200002378 ngày 08/06/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200002655 ngày 24/06/2020;
- + Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200002833 ngày 03/07/2020;+ Khế ước nhận nợ số 2000-LDS-200002991 ngày 14/07/2020.

2.2. Công ty Cổ phần N xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2025 là: 6.834.376.288 đồng (Sáu tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc: 4.086.948.786 đồng, nợ lãi trong hạn: 96.822.701 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.605.329.917 đồng, nợ lãi chậm trả lãi: 45.274.884 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/7/2019 và 12 Khế ước nhận nợ như trên.

2.3. Thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 02/9/2025 Công ty Cổ phần N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2025 là: 6.834.376.288 đồng (Sáu tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày 03/6/2025, Công ty Cổ phần N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LAV190075002/2000 ngày 26/7/2019 và 12 Khế ước nhận nợ như trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) thì lãi suất mà Công ty Cổ phần N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E).

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Án phí hòa giải thành đối với số tiền 6.834.376.288 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng) là 57.417.188 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng).

- Công ty Cổ phần N tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương sơ thẩm hòa giải thành là 57.417.188 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, một trăm tám mươi tám đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (tên viết tắt E) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.264.143 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24P số 0061282 ngày 28/03/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận E;
- Chi cục THADS Quận E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái H